



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203000011
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0511-3714642
- Số fax: 0511-3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: DPC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trên Trung tâm GDCK thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

Quá trình phát triển

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m² trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như: nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là cồng kềnh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng (51%), các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên (49%).

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu thuần năm 2014 là: 77.455.172.229 đồng, đạt 91,12% so với kế hoạch năm 2014.

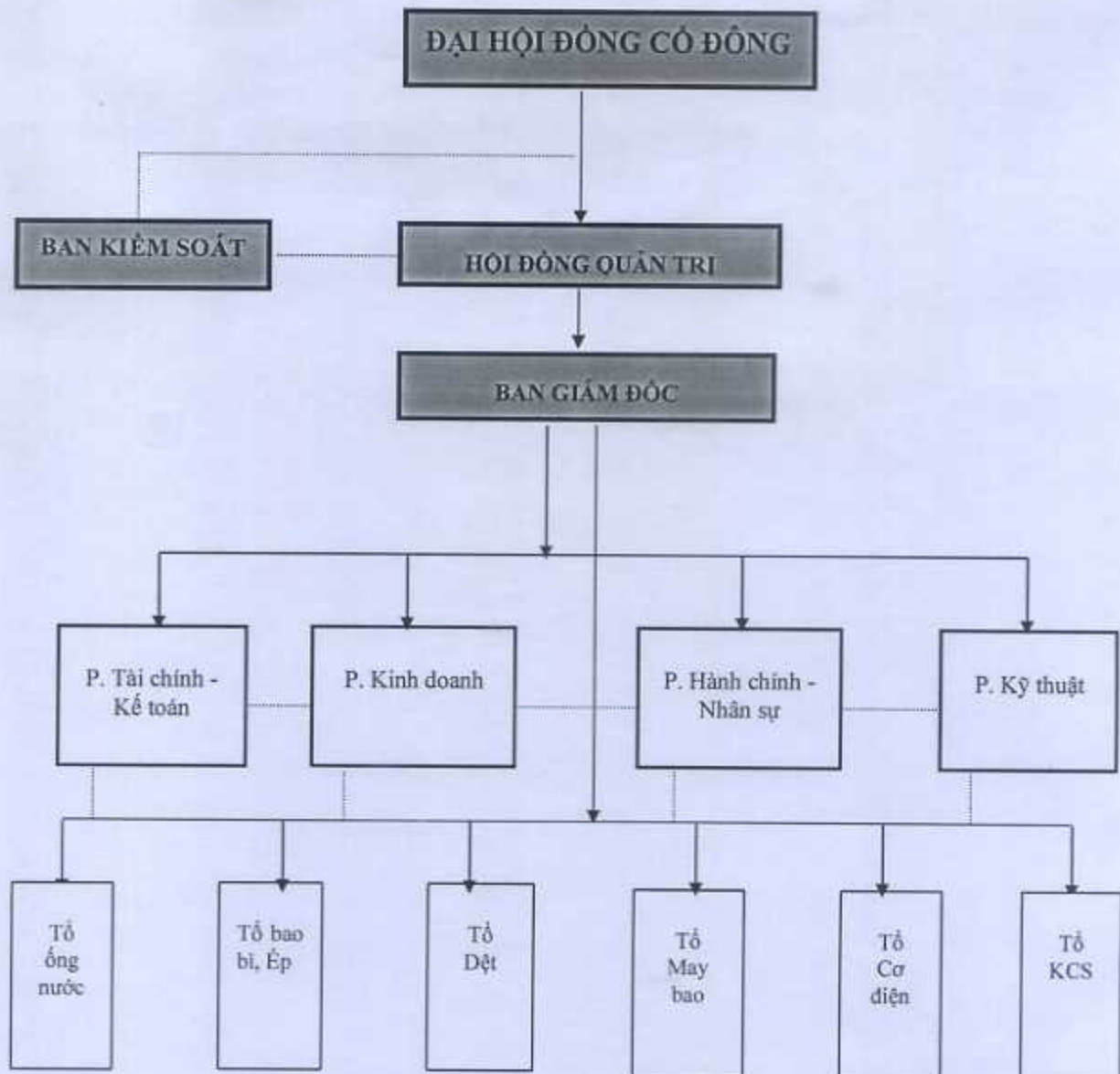
- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là: 851.529.004 đồng, đạt 40,55% so với kế hoạch năm 2014.

- Năm 2014 công ty không còn ưu đãi về tiền thuê đất dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2013.

- Năm 2014 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, hàng loạt các doanh nghiệp lớn bị đổ vỡ, chính sách kinh tế xã hội của nhà nước thay đổi liên tục có tác động rất lớn đến các doanh nghiệp.

2. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



Hội đồng Quản trị: được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (từ năm 2012 đến 2017). Hội đồng quản trị bầu ra 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc. Bên cạnh đó Ban kiểm soát được bầu gồm 3 người, gồm 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT do có đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên, 1 Giám đốc, 2 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh

doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 2 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

TÓM TẮT LÝ LỊCH

BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

Ông: Trần Quang Dũng

<i>Họ và tên:</i>	Trần Quang Dũng
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	01/05/1954
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Điện Hòa huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
<i>CMND:</i>	200825912, ngày cấp 28/04/2009, nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng.
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	326 đường 2/9, quận Hải Châu, Đà Nẵng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913424700
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
<i>Quá trình công tác:</i>	1988: Phó Giám đốc nhà máy Cơ khí Đà Nẵng 1989-1994: Giám đốc Công ty Bia Đà Nẵng 1994-1998: Phó Tổng Giám đốc Công ty LD Bia

BGI Đà Nẵng.

1998-2000: Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng

2000 đến 2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ:

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ...
nắm giữ: CP, chiếm%
vốn điều lệ

2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

Những khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Không

Ông: Đinh Cửu

Họ và tên:

Đinh Cửu

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

10/10/1958

Nơi sinh:

Điện Bàn, Quảng Nam

CMND:

200014137, ngày cấp 14/05/2009, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

<i>Địa chỉ thường trú:</i>	80 Trần Tổng, Đà Nẵng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913402255
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
<i>Quá trình công tác:</i>	1998- 2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Đà Nẵng. 2000- 3/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2007-3/2008: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2008-nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ :</i>	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	3- Mối quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: Hà Thị Trang nắm giữ: 8.100 CP, chiếm 0,36 % vốn điều lệ 4- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
	5- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

Ông: Đỗ Văn Lộc

Họ và tên: **Đỗ Văn Lộc**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **05/08/1956**

Nơi sinh: **Yên Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc**

CMND: **201576306, ngày cấp 06/06/2006, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **174/5 Huỳnh Ngọc Huệ, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.**

Số ĐT liên lạc: **0913402228**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư máy thủy lực –Đại học kinh tế (Quản trị Kinh doanh).**

Quá trình công tác: **1979 đến 1982: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.**
1982 đến 1984: Phục vụ trong quân đội
1984 đến 1985: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.
1985 đến 2000: Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng, Trưởng phòng kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng.
2000 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.**

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ : **7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ**

+ Đại diện sở hữu: **cổ phần, chiếm vốn điều lệ**

+ Cá nhân sở hữu:	7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	6- Mỗi quan hệ: _____, Tên cá nhân/tổ chức: _____, năm giữ: _____, chiếm _____ vốn điều lệ
	7- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: _____, năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

CB CNV CÔNG TY CP NHỰA ĐN VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 150 người, trong đó có 22 cán bộ nhân viên quản lý. Quỹ tiền lương năm 2014 là 9.200.000.000 đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc:

* Giám đốc bình quân: 26.300.000 đồng/ tháng

* Phó Giám đốc bình quân: 17.700.000 đồng/ tháng

Chế độ tuyển dụng:

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

Cán bộ, công nhân viên đang làm việc cho Công ty Nhựa Đà Nẵng theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.773.082.798	39.855.275.285	91,05%
Doanh thu thuần	78.087.263.348	77.455.172.229	99,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.634.829.911	1.236.615.036	46,93%
Lợi nhuận khác	(10.350.000)	(98.522.034)	951,90%
Lợi nhuận trước thuế	2.624.479.911	1.138.093.002	43,36%
Lợi nhuận sau thuế	1.965.772.433	851.529.004	43,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	06%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,91	14,50	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,74	2,87	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,12	0,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,07	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,36	2,35	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,78	1,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,52	1,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,11	2,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,49	2,13	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,37	1,60	
---	------	------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số đang lưu hành: 2.237.280 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.587.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 650.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: (ngày đăng ký cuối cùng 29/08/2014)

+ Cổ đông trong công ty: 222.400 cổ phần (9,94%)

+ Cổ đông nhà nước (Cổ đông lớn, tổ chức): 338.200 cổ phần (15,12%)

+ Cổ đông tổ chức (Cổ đông lớn, tổ chức): 650.000 cổ phần (29,05%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 986.010 cổ phần (44,07%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 40.670 cổ phần (1,82%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

* Ngày 03/02/2015 Cổ đông nhà nước (cổ đông lớn, tổ chức) đã chuyển nhượng toàn bộ 338.200 cổ phần (15.12%) cho các nhà đầu tư khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Về sản phẩm :

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng.

Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:

DVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nhựa công nghiệp	93.139.435.132	76.690.506.148	76.017.699.629

Nhựa gia dụng	1.492.578.600	1.396.757.200	1.437.472.600
Tổng cộng	94.632.013.732	78.087.263.348	77.455.172.229

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là những bộ phận chi tiết hoặc hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế khác được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN- ISO 161R/TVCN-DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN
▪ Mũ bảo hiểm	TCVN

b. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Vinythai Public Co. LTD (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm		
		2012	2013	2014
Nhựa PVC các loại	Kg	378.000	120.000	237.000
Nhựa PP các loại	Kg	526.325	515.000	476.000
Nhựa HDPE	Kg	798.050	668.750	621.999

Nhựa LDPE, LLDPE	Kg	2.875	11.500	10.150
Giấy Kraft	Kg	48.082	57.186	77.032

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 6 tháng đến 1 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng trên khắp cả nước. Trong đó phần lớn các đại lý tập trung ở thị trường miền Trung nơi sản phẩm của Công ty chiếm thị phần cao đối với hầu hết các mặt hàng. Phòng Kinh doanh có một bộ phận chuyên nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược tiêu thụ và phát triển sản phẩm trên thị trường. Chính vì vậy sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường miền Trung - Tây nguyên và từng bước thâm nhập vào các mảng thị trường khó khăn hơn như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và thị trường Lào . . . Công ty đã duy trì được một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty TNHH ResinoPlast VN, Công ty TNHH SX Lưới xuất khẩu Đà Nẵng, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phú Quang...

CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2014

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HD (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	41.990	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	32.590	Bao dệt, túi HDPE
3.	Hợp đồng khác	1.437	Dép, ủng, các SP khác..

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2014

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm		Tỷ lệ (%)
		2014	2013	
Doanh thu	Tr.đ	77.455	78.087	99,19
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	851	1.965	43,3

Năm tài chính 2014, lợi nhuận giảm so với năm 2013 do năm 2014 công ty phải nộp tiền thuê đất, giá mua nguyên vật liệu và chi phí tiền lương tăng.

